TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 505/2017/QĐST-HNGĐ	*Bến Cát, ngày 27 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 758/2017/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ma Thị Y, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Số 567, ấp T, xã Q, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Số 567, ấp T, xã Q, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Tổ 11, khu phố 3, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ma Thị Y và anh Nguyễn Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Ma Thị Y và anh Nguyễn Minh T đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Ma Thị Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên: Nguyễn Minh C, sinh ngày 20/11/2010. Anh Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi

con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Minh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Trường hợp cần thiết, để đảm bảo lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình: Chị Ma Thị Y tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị Y đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0017220 ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát nên chị Ma Thị Y được khấu trừ và nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Minh T phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã Q, huyện B, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nga